TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H** _____ Số: 39/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** _____ *V X, ngày 29 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa: Chị **Hoàng Thị D**- Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn Mường N, xã Ph, tỉnh H và anh **Lục Thế A**- Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn Mường Nam xã Phú L, huyện V, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Hoàng Thị D**- Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn Mường N, xã Ph, tỉnh H và anh **Lục Thế A**- Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn Mường Nam, xã Phú L, huyện V, tỉnh H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Lục Thế A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị D và anh Lục Thế A tự thỏa thuận nhất trí:

Giao cháu Lục Tường V, sinh ngày 15-10-2014 cho chị Hoàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 21-5-2020.

Giao cháu Lục Thị Khánh L, sinh ngày 20-8-2007 cho anh Lục Thế A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 21-5-2020.

Chị Hoàng Thị D và anh Lục Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Hoàng Thị D và anh Lục Thế A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị D và anh Lục Thế A thỏa thuận nhất trí để chị Hoàng Thị D chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 02430 nộp ngày 12-5-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H. Trả lại cho chị Hoàng Thị D số tiền 150.000 đồng chênh lệch tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Ph, huyện V, tỉnh H
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Anh Luyện